

Lời nói đầu

Cho tôi nay cuốn sách đã được in đi in lại nhiều lần, nhiều lớp bạn đọc nhỏ tuổi đã làm quen với những người bạn trong Đội du kích thiếu niên Đình Bảng. Hơn thế, nhiều bạn đã đến Đình Bảng, nhìn và nghe lại chuyện cũ, qua những dấu tích đã trở thành kỉ niệm, và được gặp những người trong Đội thiếu niên ngày ấy (dĩ nhiên bây giờ họ đã lớn tuổi).

Sự thú vị là khi các bạn đến Đình Bảng đều có những tình cảm xúc động và thường đặt ra hàng loạt câu hỏi có phần ngạc nhiên: Hoan là ai? Thư đâu? Nơi nào là chỗ Húc bị bắn? Đâu lăng Lòng Chảo, mộ Lý bát đế?... Có thực như trong truyện không?

Tác giả thật hồi hộp khi được biết những câu hỏi và ý nghĩ ấy. Nhưng sự thật trong đời sống thường phong phú hơn truyện của người viết. Đội du kích thiếu niên Đình Bảng đã được ghi tên trong lịch sử truyền thống của Đội, đã có ảnh trong Viện Bảo tàng cách mạng, tên tuổi đã vang xa ra ngoài biên giới. Đến Đình Bảng, các bạn đã biết đấy, có nhiều phái đoàn các nước tới thăm, có nhiều thư từ và quà tặng của các bạn nhỏ từ Liên Xô, Trung Quốc, Bun-ga-ri, Triều Tiên, Cộng hòa dân chủ Đức... gửi tới.

Trong những dịp đi ra mặt trận, hoặc ở công trường, thỉnh thoảng và may mắn, tôi lại được gặp một anh, một chị ở Đình Bảng. Chúng tôi làm quen với nhau ngay. Những anh chị đó nhắc tới quyển sách rồi cùng tôi ôn lại những kỉ niệm mà họ đã trải qua trong thời kì hoạt động ấy. Tôi biết thêm được nhiều điều mà trước kia tôi chưa biết. Tôi cũng nhận được nhiều thư của bạn đọc gửi tới góp ý về quyển truyện, hoặc đặt ra những câu hỏi muốn tôi trả lời. Vì vậy, ở lần in này tôi có sửa chữa chút ít theo khả năng có hạn của mình, để đáp ứng lòng yêu mến của các bạn đối với quyển sách, đúng hơn là đối với Đội du kích thiếu niên Đình Bảng của tất cả chúng ta.

Tôi xin phép được nhắc lại: Không thể nào kể hết được câu chuyện trong năm năm của hàng chục, hàng trăm người trên vài trăm trang giấy. Dựa trên những sự việc có thật, những con người có thật, câu chuyện có sắp xếp lại, thay đổi vài sự việc lẻ tẻ, thay đổi tên người cho phù hợp với cách kết cấu của truyện.

Tôi biết ơn những người đã làm nên sự nghiệp vẻ vang. Cảm ơn các đồng chí ở Đình Bảng đã giúp tôi nhiều trong việc viết quyển sách. Cảm ơn tất cả bạn đọc xa gần đã góp ý và khuyến khích tôi.

Mùa xuân 1975

Người viết

1.

Te tờ tí te...

Con bò kéo xe, con bò kéo xe...

Mỗi buổi sáng, thằng Tây móm lạch bạch leo lên tháp canh giữa làng Đình Bảng rúc lên một điệu kèn như vậy. Cái tiếng kèn đáng ghét ấy làm tắt hết những tiếng gà gáy. Trước kia gà trong chín xóm của Đình Bảng trù phú đông đúc mỗi buổi sớm đua nhau gáy vang. Bản hợp xướng sôi nổi đủ loại tiếng gà ấy kêu gọi mặt trời lên, kêu gọi người lớn ra đồng, trẻ con đi học. Tiếng bước chân trâu rậm rịch, tiếng cười trong trẻo vang lên khắp đường làng thanh bình êm ả. Bây giờ, sau tiếng kèn chói tai ấy ré lên là tiếng chửi rủa thô tục, tiếng gõ cà mèn, tiếng ô tô rú máy, đủ thứ tiếng bát nháo hỗn độn của bọn lính Tây, lính ngự

chiếm đóng trong làng. Chúng chiếm đóng đến hai phần làng, còn năm nghìn dân, chúng bắt ở dồn lại thành những vòng đai để làm cái “áo giáp” che chở cho chúng. Ba bốn gia đình ở chen chúc trong một nhà. Người ta nằm trên giường, nằm dưới đất, ăn ở góc sân, ở xó nhà. Đời sống bị xáo trộn. Đường ta giặt đi, nhà ta giặt ở. Giặc chà đạp lên tự do của dân làng. Gót giày của chúng xéo lên đất đai cây cỏ. Đến những con gà cũng chen chúc trong chuồng. Bọn giặc tai nghe tiếng gà gáy ở đâu liền mò đến vừa mua vừa ăn cướp. Quần áo của chúng đã may sẵn những cái “túi bắt gà” to tướng. Còn đâu tiếng gà gáy. Tiếng gà gáy rộn rã, xôn xao náo nức xưa kia, bây giờ thay bằng tiếng kèn tờ te chói tai, xa lạ. Sau hồi kèn ấy, dân làng lại nhìn nhau như dò hỏi xem ngày hôm nay sẽ xảy ra sự gì. Họ thấp thỏm lo âu...

Bấy giờ là cuối năm 1949. Thực ra, bọn Pháp đã tiến đánh Đình Bảng từ tháng 3 năm 1947, nhưng bị dân làng đánh bật ra. Trận đánh ấy thật là vang dội. Giặc đem xe tăng, quân lính đến, tưởng nuốt trôi ngay cái làng ở ngay cạnh đường cái, chỉ cách Hà Nội mười sáu cây số. Nhưng Đình Bảng đã đánh trả oanh liệt. Từ trước cách mạng, Đình Bảng đã có cơ sở hoạt động bí mật; khi kháng chiến toàn quốc bùng nổ, đội du kích của làng đã được tổ chức. Cuộc thử sức đầu tiên đã giành được thắng lợi. Qua một ngày ròng rã, giặc tháo chạy, để lại nhiều xác chết.

Sống chết chúng phải chiếm được Đình Bảng để củng cố tấm bình phong che chở cho Hà Nội. Vì vậy, hai năm sau chúng kéo về một lực lượng lớn gồm hai G. M. (binh đoàn lưu động) với đủ xe tăng, đại bác đánh chiếm Đình Bảng. Ta phải tạm rút lui để bảo toàn lực lượng, chuẩn bị chiến đấu lâu dài. Từ đó, chúng đánh chiếm cả vùng nam phần Bắc Ninh, rồi lần dần vào đất đai tự do của chúng ta. Tuy vậy, ngay trong vùng chúng chiếm đóng, ta vẫn xây dựng được những khu căn cứ du kích. Những khu căn cứ du kích ấy như những cái gai cắm vào mắt chúng, hết sức nhức nhối, nhưng không dễ gì mà chúng nhổ đi được.

Bọn giặc có ý định xây dựng Đình Bảng thành một vùng hậu phương an toàn, dùng làm nơi xuất phát các cuộc hành binh; và khi đi càn quét về thì nghỉ ngơi củng cố. Đình Bảng có địa thế thuận lợi: gần Hà Nội, gần đường cái, lại là một làng giàu có, nhiều nhà ngói, đường sá rộng rãi, khô ráo. Dân vừa làm ruộng, vừa buôn bán. Dáng điệu nhẹ nhàng thanh lịch của các cô gái với những bộ quần áo tơ lụa, những gánh hàng tung tẩy trên vai làm cho chúng chú ý. Chúng nghĩ rằng với tiền bạc và hàng hóa hấp dẫn, có thể làm cho họ dễ dàng sống quy thuận, yên ổn dưới bàn tay lột nhung của chúng. Chỉ cần đánh bật những cơ sở cách mạng đi là ổn. Cái làng này không ít những cơ sở ấy. Trong tài liệu tình báo của chúng có đủ cả tên tuổi những người hoạt động cách mạng ở làng. Với ý định

ấy, đánh chiếm xong, chúng lập tức dò xét phá hoại cơ sở của ta, nhưng mặt khác chúng cũng lừa phỉnh, tung tiền và hàng hóa, để ra những “cải cách” để hòng biến nơi này thành nơi nghỉ ngơi an toàn thật sự.

Te tò tí te...

Con bò xe kéo, con bò kéo xe...

Lại như hôm qua, mặt trời lên đỏ rực, gió thổi đưa cái mùi khét lẹt như lông bò thui của bọn lính bay khắp làng, ngửi vào chỉ còn thiếu buồn nôn. Nhưng hôm nay đã có những chuyện khác hôm qua rồi.

2. Buổi trưa im lặng. Tên lính bảo hoàng gác trên tháp canh vẫn nhìn hau háu ra cánh đồng trước mặt. Từ chân rào rìa làng chạy ra là một khoảng đồng trống bỏ hoang. Chúng nó rào 3 lần dây thép gai trên mặt ruộng khô nẻ vì nắng hanh. Từ những khe đất nẻ trổ lên một vài cây mạ. Ở chỗ trước kia là bờ ruộng, những đám cỏ mọc xanh um và những cây cúc áo vọt lên những đốm hoa vàng le lói. Tuy vậy vẫn không giảm được cái không khí nhức nhối âm đạm của cánh đồng hoang trông đến rợn người. Trông xa hơn là mấy làng Phù Lưu, Phù Chẩn, Phù Ninh hợp thành một khu xanh thắm. Đây là khu du kích của ta, là nơi ta trông thấy mà kiêu

hãnh, mà gửi gắm niềm hi vọng. Nhưng đó cũng là nơi làm cho địch mất ăn mất ngủ, tìm mọi cách triệt hạ đi. Nắng hanh, bầu trời xanh nhạt óng lên như mặt biển, cái khu xanh thẳm kia nổi lên như một chiến hạm, bất thần sẽ nổ những phát súng vào kẻ địch. Đây cũng là mặt canh phòng chủ yếu của bọn chúng.

Trong mảnh vườn gần chân tháp canh có một người đàn ông và một chú bé đang cuốc đất. Ở góc vườn, một người đàn bà ngồi nhặt cỏ. Chị trùm cái khăn vuông đen từ trên đầu bịt chéo xuống cằm che lấp nửa khuôn mặt, chỉ lộ cặp mắt đen lấp lánh tươi trẻ. Người đàn ông mặc bộ quần áo nâu bạc màu, vừa cuốc vừa thỉnh thoảng đưa mắt nhìn lên phía tháp canh, mỗi lúc cuốc gần chỗ chú bé, lại trao đổi thì thầm:

- Lượ vẫn nhớ các đội viên cũ đấy chứ?

- Em vẫn nhớ.

- Dựa vào tổ chức cũ, ta thành lập lại Đội. Nhưng tình hình mới, phải chọn lọc lại cẩn thận hơn.

Lượ cúi đầu cuốc nhưng vẫn chăm chú lắng nghe.

- Từ nay phải hoạt động bí mật. Anh không về làng luôn được, mọi việc chị Gái sẽ bàn với các em.

Lượ nhìn nhanh về phía người đàn bà ngồi ở góc vườn.

Người đàn ông chống cuốc đứng thẳng lên, nói to:

- Cậu về nhà xem khoai luộc đã chín chưa mang ra đây nhé.

Lượ vác cuốc đi qua chỗ người đàn bà, ghé lại thì thầm một lát, rồi đi ra khỏi vườn, khuất vào xóm.

Người đàn ông cuốc gần lại phía góc vườn. Từ trong khu nhà địch chiếm đóng, một chú bé mặc bộ quần áo đen, tay ôm một mớ vỏ đồ hộp chui qua hàng rào gang và xuất hiện ở góc vườn.

Người đàn ông hỏi:

- Đứa nào đấy?

- Hoan, con bà Thử, chúng ta cũng đang cần gấp đấy.

- Sao dạo này trông nó gầy nhom, lạ hẳn đi!

- Có gì ăn mà chả gầy. Bố chết, một mẹ xoay xở nuôi bảy đứa con.

Người đàn ông thấy Hoan đang nhìn ngơ ngác liền đi vào chỗ khuất, giơ tay vẫy Hoan lại gần, chỉ vào mớ vỏ đồ hộp:

- Chú mày lấy cái của này làm gì?

- Em đem đổi cho hàng đồng nát lấy bánh mì.

Hoan chăm chú nhìn người đàn ông, hơi ngờ ngợ, rồi, quay ra hỏi người đàn bà:

- Ai cuốc vườn cho chị Gái đấy?

Người đàn ông cười:

- A, cậu không nhận ra tớ nữa à?

Hoan đã nhận ra, mặt Hoan ánh lên niềm vui:

- Anh Bát, thế mà em cứ tưởng ai! Anh đi đâu lâu nay mới về?

Bát vội ra hiệu cho Hoan, nói nhỏ:

- Này, cái thằng đứng trên tháp canh kia nó nghe thấy bây giờ. Cậu lấy những thứ này chúng nó không nói gì à?

- Ồ, chúng nó vớt bừa ra đấy, dọn đi cho, chúng còn “méc-xi”⁽¹⁾ nữa kia.

Bát mỉm cười nheo mắt nhìn Hoan:

- Thích nó “méc-xi” hay là thích bánh mì?

Hoan lặng người đi và chợt thấy khó chịu vì nụ cười có vẻ chế giễu của anh Bát. Hoan ném mớ vỏ đồ hộp xuống kêu loảng xoảng.

Tiếng động đó làm cho tên lính gác trên tháp canh chú ý nhìn xuống. Chị Gái liền quát to:

- Cửa quở, có xéo đi không, đem cái của nợ ấy vào vườn người ta làm gì? Nhặt hết đi!

Hoan lẩm lũi bước đi. Chị Gái vội chạy theo nắm lấy tay Hoan. Hoan vùng vằng:

(1) Cám ơn.

- Em không nhạt.

Chị Gái xoay người Hoan lại để Hoan nhìn vào mặt mình. Chị gạt cái múi khăn xuống cằm, mỉm cười dịu dàng:

- Hoan, nghe chị nói này, đừng để ý đến chuyện vừa rồi. Sao lâu nay em không đến nhà chị?

- Bây giờ có được đi lại lung tung như trước nữa đâu.

Chị Gái gạt đầu:

- Phải đấy, nhưng tối nay em đến nhà chị nhé, chị có việc cần nói với em, rồi em sẽ hiểu.

- Vâng. - Hoan trả lời do dự.

Chị Gái nhắc lại:

- Em đến chứ?

- Vâng, em đến.

3. Buổi chiều, bất ngờ địch đem quân ra quây các xóm dân ở. Chúng sục vào từng nhà lục lọi tìm kiếm, xem các sổ kê khai nhân khẩu và lừa dân ra tập trung ở sân đình. Hoan cũng ra chỗ tập trung. Từ khi địch chiếm đóng, đây không phải là lần đầu tiên địch tập trung dân như vậy. Nhưng lần này Hoan thấy lo lắng, Hoan cảm thấy